

Số: **1531** /KH-SKHĐT

Hà Nam, ngày **24** tháng 8 năm 2020

KẾ HOẠCH

Ứng dụng công nghệ thông tin và đảm bảo an toàn thông tin mạng giai đoạn 2021-2025 của Sở Kế hoạch và Đầu tư

Căn cứ Văn bản số 731/STTTT-BCVTCNTT ngày 03/8/2020 của Sở Thông tin và Truyền thông về việc xây dựng Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin và bảo đảm an toàn thông tin mạng giai đoạn 2021 – 2025 và Kế hoạch năm 2021; Sở Kế hoạch và Đầu tư đã rà soát và xây dựng Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin và bảo đảm an toàn thông tin mạng giai đoạn 2021 – 2025 như sau:

PHẦN I

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CỦA CƠ QUAN GIAI ĐOẠN 2016-2020

I. MÔI TRƯỜNG PHÁP LÝ

Trên cơ sở các chỉ đạo của Chính phủ, hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương ⁽¹⁾, chỉ đạo của UBND tỉnh về phát triển, ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước ⁽²⁾, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã tuyên truyền, phổ biến và chủ động xây dựng các kế hoạch triển khai thực hiện đến các phòng, trung tâm trực thuộc trong cơ quan, cụ thể:

- Kế hoạch số 2070/KH-SKHĐT ngày 28/12/2018 về việc cải cách hành chính năm 2019 của Sở Kế hoạch và đầu tư;

- Kế hoạch số 1367/KH-SKHĐT ngày 14/10/2016 về ứng dụng CNTT trong hoạt động của Sở Kế hoạch và Đầu tư năm 2017;

⁽¹⁾ Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025; Quyết định số 1819/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình quốc gia về ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2016-2020; Quyết định số 898/QĐ-TTg ngày 27/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ về phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ bảo đảm an toàn thông tin mạng giai đoạn 2016 – 2020...

⁽²⁾ Quyết định số 70/2013/QĐ-UBND ngày 22/11/2013 của UBND tỉnh ban hành Quy chế Quản lý, cung cấp và sử dụng dịch vụ công trực tuyến trên Cổng thông tin điện tử tỉnh Hà Nam; Kế hoạch số 2709/KH-UBND ngày 17/12/2015 của UBND tỉnh về ứng dụng CNTT và đảm bảo an toàn, bảo mật thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước tỉnh Hà Nam giai đoạn 2016 – 2020; Kế hoạch số 3189/KH-UBND ngày 30/12/2016 của UBND tỉnh về ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước tỉnh Hà Nam giai đoạn 2016 – 2020.

- Kế hoạch số 1571/KH-SKHĐT ngày 25/9/2019 về ứng dụng CNTT trong hoạt động của Sở Kế hoạch và Đầu tư về ứng dụng CNTT trong hoạt động năm 2020.

II. HẠ TẦNG KỸ THUẬT

- Số lượng máy chủ: 02 (đang sử dụng);
- Số lượng máy trạm: 40 máy; Tỷ lệ máy trạm/tổng số cán bộ, công chức, viên chức là 100%.

- Hiệu quả hoạt động của hệ thống máy tính, mạng cục bộ, kết nối với mạng diện rộng của tỉnh, mức độ sử dụng:

+ Hệ thống máy tính, mạng LAN, mạng WAN và mạng Internet của Sở hoạt động hiệu quả, đáp ứng công việc trao đổi thông tin trong Sở, với các cơ quan trong tỉnh và với Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

+ Mức độ sử dụng thường xuyên, 100% cán bộ, chuyên viên của Sở biết ứng dụng CNTT vào khai thác sử dụng các mạng LAN, WAN, Internet vào công việc.

III. CÁC HỆ THỐNG NỀN TẢNG

- Cập nhật đầy đủ thông tin theo Nghị định số 43/2011/NĐ-CP lên cổng thông riêng của Sở (<https://skhdt.hanam.gov.vn/Pages/default.aspx>); các thông tin quảng bá, thu hút đầu tư trên Website xúc tiến đầu tư của tỉnh (<http://Invest.hanam.gov.vn>).

- Hệ thống nền tảng đặc thù ngành kế hoạch đầu tư: Thường xuyên sử dụng, cập nhật thông tin lên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, quản lý đầu tư công của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (<http://muasamcong.mpi.gov.vn>).

IV. PHÁT TRIỂN DỮ LIỆU

- Sở Kế hoạch và Đầu tư đang dùng hệ thống phần mềm ứng dụng tại bộ phận một cửa <http://motcua.hanam.gov.vn> do VNPT Hà Nam xây dựng, kết nối lên cổng thông tin điện tử Chính phủ để công khai tiến độ giải quyết TTHC;

- Ngoài ra, các thông tin đăng ký doanh nghiệp được thực hiện 100% cập nhật vào cơ sở dữ liệu quốc gia về Đăng ký doanh nghiệp tại địa chỉ <https://dangkykinhdoanh.gov.vn/vn/Pages/Trangchu.aspx>

V. ỨNG DỤNG DỊCH VỤ

- Trong hoạt động nội bộ cơ quan:

+ 100% các văn bản đi và văn bản đến được thực hiện bằng đường mạng trên ứng dụng hệ thống quản lý văn bản (*trừ văn bản mật*).

+ 100% văn bản gửi đi trên môi trường mạng được sử dụng chức ký số, đáp ứng đồng bộ và có hiệu quả trong việc ứng dụng công nghệ thông tin trong điều hành tác nghiệp.

+ Toàn bộ cán bộ, công chức, viên chức thực hiện xử lý văn bản trên phần mềm quản lý văn bản và điều hành tác nghiệp theo quy trình khép kín; sử dụng hòm thư điện tử @hanam.gov.vn trong việc gửi nhận các văn bản trong hoạt động của Sở theo quy định.

- Hoạt động dịch vụ công trực tuyến: Sở Kế hoạch và Đầu tư đã đăng tải 136/136 thủ tục hành chính trên cổng thông tin của Sở trong đó: Số lượng dịch vụ công trực tuyến đã triển khai cung cấp đạt mức độ 3 là 55 thủ tục, mức độ 4 là 81 thủ tục.

VI. NGUỒN NHÂN LỰC

- Bên cạnh việc đầu tư hệ thống hạ tầng kỹ thuật và các phần mềm ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động chuyên môn, Sở đã bố trí 01 cán bộ CCVC kiêm nhiệm công tác quản lý, sử dụng mạng Internet cơ quan, quản lý Website...

- 100% Cán bộ, công chức viên chức trong cơ quan có chứng chỉ tin học trở lên; trong đó Chứng chỉ Ứng dụng CNTT cơ bản 10 CBCC; 01 CBCC có chuyên môn Đại học, chuyên ngành Tin kinh tế; tất cả 100% có khả năng sử dụng thành thạo máy tính, cập nhật và khai thác cơ sở dữ liệu trên hệ thống quản lý của đơn vị.

VII. AN TOÀN THÔNG TIN

- Triển khai có hiệu quả Kế hoạch số 75/KH-UBND ngày 10/9/2018 của UBND tỉnh về việc thực hiện Chỉ thị số 02/CT-TTg ngày 04/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về công tác bảo vệ bí mật nhà nước trên không gian mạng, Chỉ thị 06/CT-UBND ngày 02/08/2019 về việc tăng cường đảm bảo an toàn, an ninh thông tin mạng trong hoạt động của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

- Thường xuyên kiểm tra, rà soát các giải pháp đảm bảo an toàn, an ninh thông tin trong hoạt động ứng dụng CNTT của cơ quan; Bố trí 01 máy tính, 01 máy in riêng để soạn thảo văn bản mật, 100% máy tính được trang bị phần mềm virus có bản quyền.

- Cử cán bộ quản trị mạng tham gia đào tạo, tập huấn chuyên sâu hàng năm về an toàn, an ninh thông tin do Sở Thông tin và truyền thông tổ chức.

- Trong giai đoạn 2016 – 2020, hệ thống mạng của cơ quan không có các sự cố về tấn công mạng.

VIII. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Trong giai đoạn 2016 – 2020, Sở Kế hoạch và Đầu tư thực hiện đầu tư xây dựng trang Web xúc tiến đầu tư tỉnh Hà Nam với quy mô 05 thứ tiếng (Anh, Nhật, Hàn Quốc, Việt Nam và Đài Loan) để quảng bá, xúc tiến thu hút đầu tư. Nguồn kinh phí từ ngân sách tỉnh với giá trị 497,3 triệu đồng.

- Ngoài ra, Sở cũng thường xuyên kiểm tra, rà soát, trang bị bổ sung, gia hạn các phần mềm bảo mật đảm bảo an ninh mạng từ nguồn chi thường xuyên của đơn vị.

PHẦN II

NỘI DUNG KẾ HOẠCH

I. CÁC CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

- Luật Công nghệ thông tin; Luật Giao dịch điện tử; Luật An toàn thông tin;
- Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước;
- Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư;
- Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 09/3/2020 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025;
- Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030;
- Quyết định số 718/QĐ-UBND ngày 22/05/2017 của UBND tỉnh Hà Nam về việc phê duyệt Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Hà Nam phiên bản 1.0;
- Văn bản hướng dẫn xây dựng Kế hoạch ứng dụng CNTT và bảo đảm an toàn thông tin giai đoạn 2021-2025 của Sở Thông tin và Truyền thông;
- Kế hoạch số 1571/KH-SKHĐT ngày 25/9/2019 về ứng dụng CNTT trong hoạt động năm 2020;

Và các văn bản liên quan khác.

II. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng Chính quyền điện tử trong hoạt động của các cơ quan nhà nước nhằm nâng cao năng lực chỉ đạo, điều hành, đẩy mạnh cải cách hành chính, phục vụ doanh nghiệp và người dân ngày càng hiệu quả; góp phần cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh và nâng cao chỉ số cạnh tranh cấp tỉnh trong giai đoạn 2021-2025 trên nền tảng công nghệ của cuộc cách mạng 4,0. Nâng cao năng lực bảo đảm an toàn thông tin mạng.

III. MỤC TIÊU CỤ THỂ

- Ứng dụng CNTT trong nội bộ cơ quan:
 - + Triển khai, sử dụng phần mềm Quản lý văn bản và điều hành: 100% văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước dưới dạng điện tử (*trừ văn bản mật theo quy định của pháp luật*).
 - + Ứng dụng CNTT trong quản lý cán bộ, tài chính - kế toán, các nghiệp vụ khác.

+ Giảm tối đa việc sử dụng tài liệu giấy thông qua việc sử dụng Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc, văn phòng điện tử.

- Ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp: Phát triển Cổng thông tin điện tử của Sở đáp ứng nhu cầu tuyên truyền, quản lý, điều hành hoạt động của cơ quan; nhu cầu tìm hiểu, tra cứu, khai thác thông tin của người dân và doanh nghiệp. Các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở được cung cấp toàn bộ tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Trung tâm Hành chính công của tỉnh.

- Đảm bảo thông tin của đơn vị an toàn, đáp ứng theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật.

IV. NHIỆM VỤ

1. Hoàn thiện môi trường pháp lý

Trên cơ sở các chỉ đạo thực hiện của Chính phủ, của UBND tỉnh và hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông theo từng thời kỳ, Sở sẽ tập trung phổ biến, xây dựng kế hoạch thực hiện riêng theo từng giai đoạn, chi tiết theo năm và quán triệt triển khai thực hiện đến tất cả các phòng, ban, cán bộ CCVC của Sở.

2. Phát triển hạ tầng kỹ thuật

- Trang bị đầy đủ, nâng cấp chất lượng máy tính cho cán bộ, công chức, viên chức trong đơn vị.

- Hệ thống mạng LAN, WAN đồng bộ 100% các máy tính trong đơn vị.

- Hệ thống mạng Internet đồng bộ, được nâng cấp lên gói mạng cao hơn.

- Xây dựng/ ứng dụng hệ thống trung tâm dữ liệu, chữ ký số, sử dụng Mạng truyền số liệu chuyên dùng của cơ quan Đảng, Nhà nước.

- Công tác đảm bảo an toàn, an ninh thông tin được trú trọng; xây dựng các hệ thống giám sát, sao lưu dữ liệu... đảm bảo an toàn, an ninh thông tin cho các hệ thống thông tin được giao quản lý.

3. Phát triển các hệ thống nền tảng

- Cập nhật đầy đủ thông tin theo Nghị định số 43/2011/NĐ-CP lên cổng thông riêng của Sở là: <https://skhdt.hanam.gov.vn/Pages/default.aspx>.

- Có nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu dùng chung cấp bộ, tỉnh (LGSP) và kết nối với Hệ thống kết nối, liên thông các hệ thống thông tin ở trung ương và địa phương (NGSP) theo đúng lộ trình của Chính phủ để khai thác các cơ sở dữ liệu quốc gia, hệ thống thông tin có quy mô, phạm vi từ trung ương đến địa phương.

4. Phát triển dữ liệu

- Tiếp tục phối hợp với các Sở, ban, ngành triển khai, xây dựng nền tảng nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu LGSP tỉnh; triển khai một số giải pháp, phần mềm nhằm hỗ trợ công tác quản lý chuyên môn, nghiệp vụ trong hoạt động của

các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh.

- Thực hiện duy trì việc sử dụng có hiệu quả Hệ thống phần mềm ứng dụng tại bộ phận một cửa <http://motcua.hanam.gov.vn> do VNPT Hà Nam xây dựng, kết nối lên công thông tin điện tử Chính phủ công khai tiến độ giải quyết TTHC và Cơ sở dữ liệu quốc gia về Đăng ký doanh nghiệp tại địa chỉ <https://dangkykinhdoanh.gov.vn/vn/Pages/Trangchu.aspx>.

5. Phát triển các ứng dụng, dịch vụ

Tiếp tục nghiên cứu, đề xuất việc phát triển các ứng dụng, dịch vụ CNTT phục vụ hoạt động nội bộ các cơ quan (*phục vụ công tác chỉ đạo, quản lý và điều hành; hệ thống thông tin báo cáo; họp trực tuyến; làm việc từ xa; phục vụ công tác chuyên môn, nghiệp vụ; phục vụ các công tác khác*); Phát triển ứng dụng, dịch vụ CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp (*cung cấp dịch vụ công trực tuyến; các kênh tương tác với người dân/doanh nghiệp...*).

6. Bảo đảm an toàn thông tin

- Thường xuyên rà soát, cập nhật các quy định về bảo đảm an toàn thông tin mạng theo hướng dẫn của Sở quản lý chuyên ngành; áp dụng hệ thống quản lý an toàn thông tin mạng theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật vào hoạt động.

- Rà soát hiện trạng, tăng cường đầu tư trang thiết bị và thuê dịch vụ chuyên nghiệp nhằm nâng cao năng lực bảo đảm an toàn thông tin, phòng chống mã độc, ưu tiên cho các hệ thống cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân và doanh nghiệp và hệ thống trung tâm dữ liệu.

- Xây dựng và triển khai kế hoạch dự phòng, sao lưu dữ liệu, bảo đảm hoạt động liên tục của cơ quan, tổ chức; sẵn sàng khôi phục hoạt động bình thường của hệ thống sau khi gặp sự cố mất an toàn thông tin mạng.

- Bố trí cán bộ chuyên trách quản lý hoạt động môi trường mạng của cơ quan và thường xuyên cử tham gia đầy đủ các khóa đào tạo về quản lý, kỹ thuật về an toàn thông tin do cơ quan chuyên ngành tổ chức.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức và trang bị kỹ năng cơ bản về an toàn thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan.

7. Phát triển nguồn nhân lực

- Tiếp tục tuyên truyền, phổ biến các quy định mới của nhà nước về CNTT cho cán bộ, công chức, viên chức cơ quan để nâng cao nhận thức và kiến thức về CNTT.

- Bố trí cán bộ chuyên trách quản lý hoạt động môi trường mạng của cơ quan.

- Thường xuyên cử cán bộ phụ trách về CNTT tham gia đầy đủ các khóa đào tạo về quản lý, kỹ thuật về an toàn thông tin do Sở Thông tin và truyền thông tổ chức.

IV. GIẢI PHÁP

1. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp

- Thường xuyên tuyên truyền, quán triệt thực hiện việc ứng dụng công nghệ thông tin và đảm bảo an toàn thông tin mạng đến toàn thể cán bộ, CCVC cơ quan (*xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện, việc phổ biến, quán triệt được lồng ghép trong các cuộc họp giao ban cơ quan...*).

- Cập nhật các nội dung thông tin đa dạng trên cổng thông tin điện tử của Sở để nâng cao nhận thức, hấp dẫn người xem, tăng lượng truy cập để hình thành văn hóa số cho người dân, tạo điều kiện tiếp cận các dịch vụ Chính phủ số.

- Đưa các nội dung kỹ năng số, ứng dụng các nền tảng đào tạo kỹ năng số cho người dân thông qua các dịch vụ công trực tuyến; Ứng dụng các nền tảng, kênh tương tác trực tuyến giữa cơ quan nhà nước và người dân, doanh nghiệp.

2. Phát triển các mô hình kết hợp giữa các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp

Bao gồm các hoạt động như: phối hợp doanh nghiệp để cung cấp dịch vụ công (*thông qua mạng bưu chính công cộng, mạng xã hội, ứng dụng của doanh nghiệp*); tạo điều kiện, hỗ trợ doanh nghiệp giới thiệu, cung cấp sản phẩm, dịch vụ số;...

3. Thu hút nguồn lực CNTT

- Thực hiện hỗ trợ phụ cấp, nâng cao chế độ chính sách cho cán bộ chuyên trách về mảng CNTT của Sở.

- Thường xuyên cử cán bộ phụ trách về CNTT tham gia đầy đủ các khóa đào tạo về quản lý, kỹ thuật về an toàn thông tin do Sở Thông tin và truyền thông tổ chức.

4. Tăng cường hợp tác

Thực hiện một số hoạt động thăm quan, học tập, chia sẻ kinh nghiệm với các đơn vị trong và ngoài tỉnh để nâng cao năng lực quản lý, ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hành nhiệm vụ.

VI. LỘ TRÌNH THỰC HIỆN

- Triển khai, sử dụng phần mềm Quản lý văn bản và điều hành, 100% văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước dưới dạng điện tử (*trừ văn bản mật theo quy định của pháp luật*). Lộ trình thực hiện: từ năm 2021 trở đi đều duy trì đạt 100% .

- Thực hiện ứng dụng CNTT trong quản lý cán bộ, tài chính - kế toán, các nghiệp vụ khác: 60%. Dự kiến từ năm 2021-2023 đạt 40% ; năm 2023-2025 đạt 60%;

- Giảm tối đa việc sử dụng tài liệu giấy thông qua việc sử dụng hệ thống thông tin mạng phục vụ họp và xử lý công việc, văn phòng điện tử.

- Ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp: Các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở được cung cấp toàn bộ tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Trung tâm Hành chính công của tỉnh và đảm bảo 100% đạt mức độ 3, 4 trong giai đoạn 2021-2025.

VII. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Nguồn tài chính thực hiện các nhiệm vụ Kế hoạch được ưu tiên bố trí từ tiết kiệm từ nguồn chi thường xuyên của cơ quan và đề xuất UBND tỉnh bố trí từ nguồn kinh phí của tỉnh cho thực hiện các nhiệm vụ ứng dụng CNTT tại cơ quan.

- Dự kiến tổng kinh phí đầu tư: 350.000.000 đồng.

VIII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Văn phòng Sở bố trí kinh phí cho việc ứng dụng công nghệ thông tin tại Cơ quan; thực hiện thao tác xử lý văn bản đi, đến trên phần mềm quản lý văn bản.

- Phòng Đăng ký kinh doanh và Phòng Hợp tác đầu tư thực hiện việc tiếp nhận và trả kết quả trên hệ thống phần mềm ứng dụng tại Trung tâm phục vụ hành chính công (<http://motcua.hanam.gov.vn>) do VNPT Hà Nam xây dựng, đảm bảo kết nối lên công thông tin điện tử Chính phủ theo đúng lộ trình để công khai tiến độ giải quyết TTHC.

- Các phòng chuyên môn thực hiện việc xử lý văn bản đi, đến, lập lịch công tác của phòng, cá nhân và phân công công việc trên hệ thống phần mềm quản lý văn bản, thường xuyên sử dụng hòm thư điện tử hanam.gov.vn

- Trung tâm Xúc tiến đầu tư phối hợp với các phòng chuyên môn thuộc Sở, thường xuyên rà soát, cập nhật thông tin trên Cổng thông tin điện tử Sở; tổ chức đào tạo nâng cao trình độ tin học cho cán bộ công chức viên chức trong cơ quan./.

Nơi nhận: 

- UBND tỉnh (để b/cáo);
- Sở Thông tin & Truyền thông (để t/hợp);
- Lưu: VT, VP.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Lê Nguyễn Ngọc

PHỤ LỤC

DANH MỤC DỰ KIẾN CÁC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN TRIỂN KHAI NĂM 2021-2025

(Kèm theo Kế hoạch số 1531/KH-SKHĐT ngày 24/8/2020 của Sở Kế hoạch và Đầu tư)

Đơn vị: triệu đồng

TT	Dự án, nhiệm vụ	Mục tiêu	Nội dung nhiệm vụ (chi tiết)	Địa điểm triển khai	Cơ quan chủ trì	Tổng mức đầu tư	Nguồn vốn	Ghi chú
1	Nâng cấp trang thiết bị làm việc, phần mềm bảo mật.	Nâng cao chất lượng máy tính	Đảm bảo trang thiết bị làm việc hiệu quả cho cán bộ, công chức, viên chức (15 bộ)	Sở Kế hoạch và Đầu tư		200	NS nhà nước từ nguồn chi thường xuyên của cơ quan	
2	Nâng cấp hệ thống mạng Internet, LAN	Nâng cao tốc độ truy cập Internet	Nâng cấp cơ sở hạ tầng, gói mạng Internet	Sở Kế hoạch và Đầu tư		150		
	Tổng:					350		